

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày: 10/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Khuê và bà Dương Thị Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Vũ Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn S**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 06/9/1998, tại: Xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản B, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn L, sinh năm 1966 và con bà Lường Thị T, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021, tạm giam ngày 12/01/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/01/2021, bị cáo Quàng Văn S đang chơi điện tử tại quán điện tử nhà ông Bùi Ngọc K, trú tại bản M, xã Q, huyện T thì gặp một nhóm thanh niên bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cũng chơi điện tử. Qua nói chuyện, một nam thanh niên đã giới thiệu bị cáo lên nghĩa trang bản M, xã Q nam thanh niên sẽ gọi người ra bán ma túy cho. Do nghiện chất ma túy nên bị cáo đi bộ ra khu vực nghĩa trang tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông không biết

tên, tuổi địa chỉ đang đứng đợi. Qua trao đổi, bị cáo mua được của người đàn ông này 04 gói nilon màu xanh và 01 gói giấy bạc bên trong đều có chứa Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khi người đàn ông đó đi khỏi nghĩa trang, bị cáo lấy ma túy gói trong mảnh giấy bạc ra sử dụng bằng hình thức hít ngay tại nghĩa trang. Bị cáo cất giấu 04 gói Heroine còn lại vào túi áo khoác đi bộ về quán điện tử của ông K tiếp tục chơi điện tử. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 09/01/2021, khi bị cáo đang chơi điện tử thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với công an xã Quài Nưa bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác bên trái đang mặc của bị cáo 04 gói nilon màu xanh chứa Heroine có tổng khối lượng 0,4 gam, Sơn tàng trữ để sử dụng. Cơ quan điều tra trích 0,06 gam chất bột màu trắng gửi làm mẫu vật giám định, vật chứng còn lại 0,34 gam chất bột màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số: 174/GĐ-PC09 ngày 27/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn S là 0,40 gam*”

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-TG ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Quàng Văn S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,34 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng, lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 20 giờ, ngày 08/01/2021, bị cáo Quảng Văn S mua 05 gói Heroine (trong đó có 04 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh và 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc) với số tiền là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) của một người đàn ông không quen biết tại nghĩa trang bản M, xã Q, huyện T, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được Heroine, bị cáo lấy 01 gói Heroine gói bằng giấy bạc sử dụng hết tại nghĩa trang, 04 gói Heroine còn lại bị cáo cất giấu trong túi áo khoác đi bộ về quán điện tử của ông Bùi Ngọc K tiếp tục chơi điện tử. Đến khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 09/01/2021, khi bị cáo đang chơi điện tử thì bị Công an huyện Tuần Giáo, phối hợp với Công an xã Quài Nưa, phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Quảng Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng chất ma túy là 0,40gam. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Quảng Văn S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, được đi học đến lớp 10, sau đó nghỉ học ở nhà sản xuất nông nghiệp; tháng 02/2020 nghiện chất ma túy. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là sản xuất nông nghiệp, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên đã giới thiệu chỗ mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của hai người này. Cơ quan điều tra, Công an huyện Tuần Giáo không có cơ sở để điều tra, làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Bùi Ngọc K chủ quán điện tử, do ông không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy khi đang chơi điện tử tại quán nhà ông Bùi Ngọc K, Cơ quan điều tra, Công an huyện Tuần Giáo không đề cập vấn đề xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,34 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án, 01 phong bì dùng để niêm phong vật chứng, 04 mảnh nilon màu xanh cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi và các quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[9] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Quàng Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,34 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án, 01 phong bì dùng để niêm phong vật chứng, 04 mảnh nilon màu xanh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hương

